

Nội dung bài viết

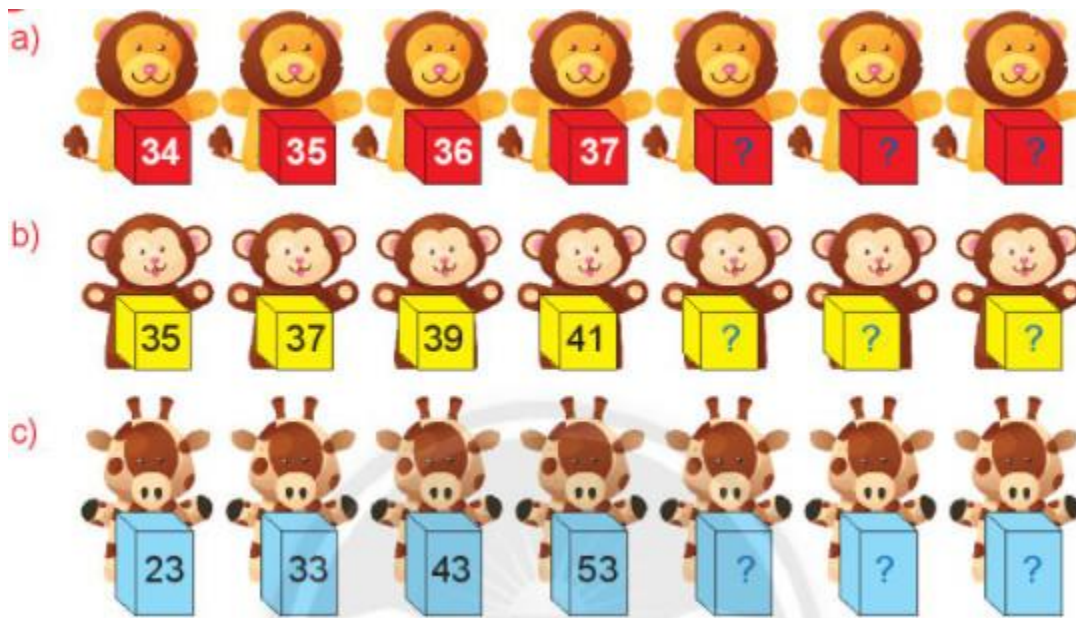
1. [Giải bài tập Toán 2 bài: Em làm được những gì - Chân trời sáng tạo](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn **Giải bài tập Toán lớp 2: Em làm được những gì trang 21, 22, 23 - Chân trời sáng tạo** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải bài tập Toán 2 bài: Em làm được những gì - Chân trời sáng tạo

Bài 1

Số?



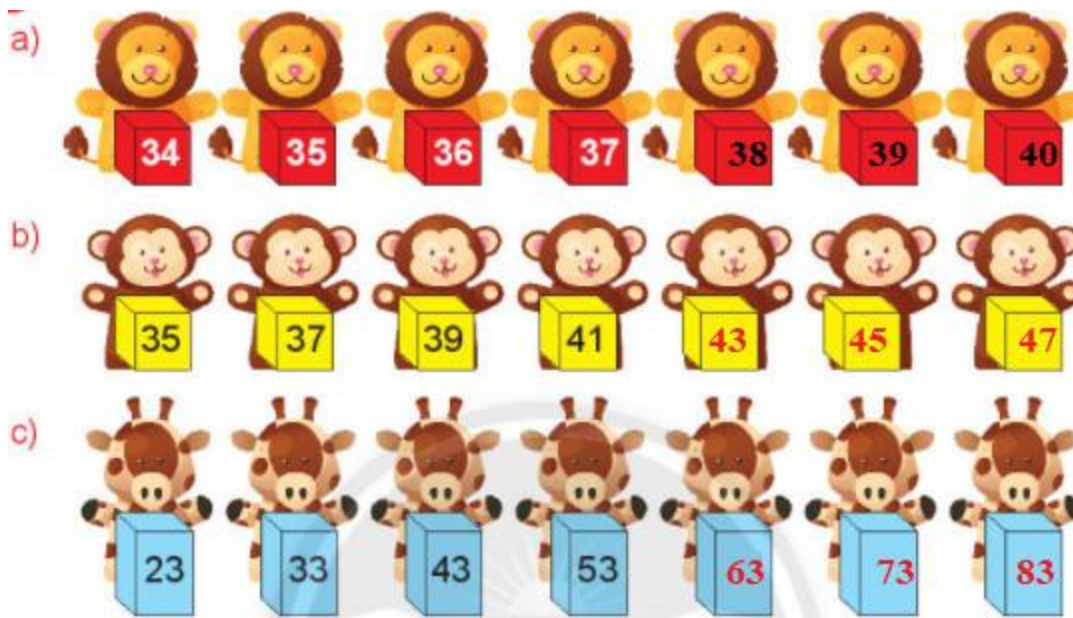
Phương pháp giải:

Dãy số a: Đếm thêm 1 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

Dãy số b: Đếm thêm 2 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

Dãy số c: Đếm thêm 10 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết:



Bài 2

Số?



Phương pháp giải:

Dãy số a: Đếm thêm 1 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

Dãy số b: Đếm thêm 2 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

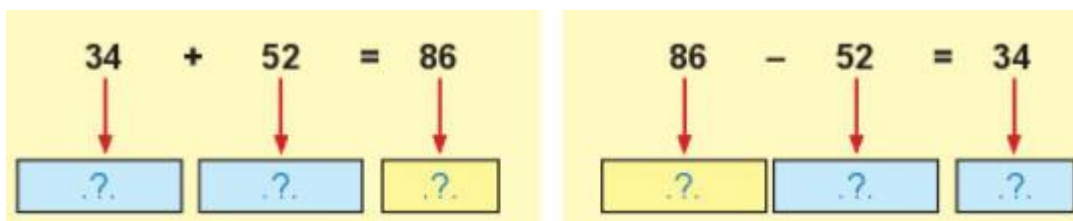
Dãy số c: Đếm thêm 10 đơn vị rồi điền các số còn thiếu vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết:

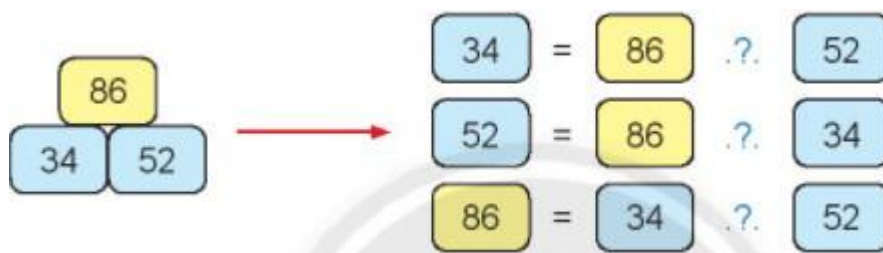


Bài 3

a) Gọi tên các thành phần của phép tính.



b) Thay ?. bằng dấu phép tính (+,-)



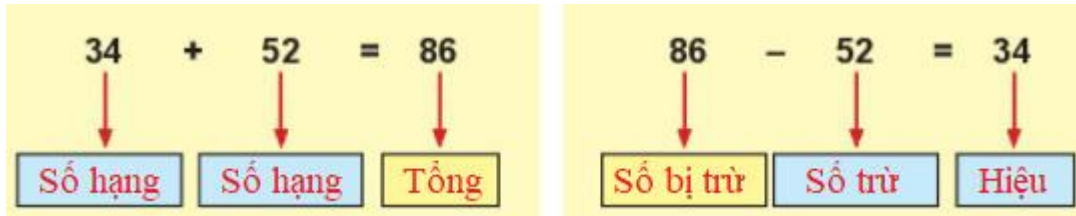
Phương pháp giải:

a) Xem lại lí thuyết về số hạng - tổng; số bị trừ - số trừ - hiệu.

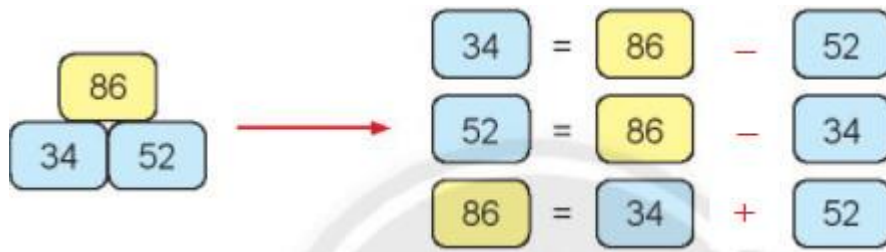
b) Ta thấy: $34 + 52 = 86$, từ đó ta viết được các phép tính về tổng hoặc hiệu của hai số.

Lời giải chi tiết:

a)



b)



Bài 4

Đặt tính rồi tính.

$62 + 24$ $37 - 15$ $8 + 41$

Phương pháp giải:

- Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính : Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} 62 \\ + 24 \\ \hline 86 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37 \\ - 15 \\ \hline 22 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8 \\ + 41 \\ \hline 49 \end{array}$$

Bài 5

Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm.

$12 \text{ ?} 8$ $53 - 3 \text{ ?} 53$

$22 + 7 \text{ ?} 29$ $5 + 40 \text{ ?} 50$

Phương pháp giải:

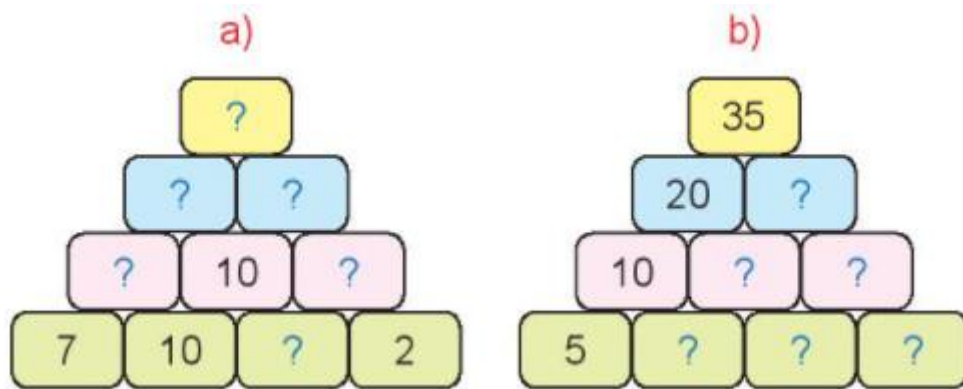
- Tính giá trị hai vế (nếu cần) rồi so sánh kết quả với nhau.
- Cách so sánh các số có hai chữ số:
 - Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì lớn hơn.
 - Nếu hai số có chữ số hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị, số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì lớn hơn.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r}
 12 > 8 \\
 \\
 \underbrace{22 + 7}_{29} = 29 \\
 \\
 \underbrace{53 - 3}_{50} < 53 \\
 \\
 \underbrace{5 + 40}_{54} > 50
 \end{array}$$

Bài 6

Số?



Phương pháp giải:

Quan sát các số đã cho ta thấy tổng của 2 ô cạnh nhau ở hàng dưới bằng ô ở hàng trên, hay số còn thiếu ở hàng dưới bằng hiệu của số ở hàng trên và số đã biết ở hàng dưới, từ đó ta tìm được các số còn thiếu.

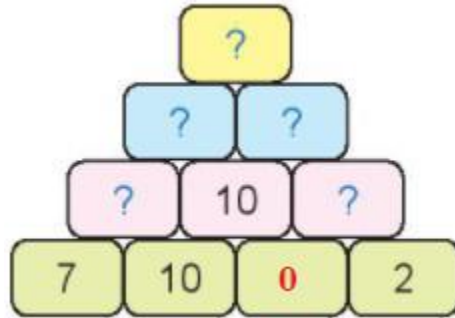
Lời giải chi tiết:

a) Quan sát các số đã cho ta thấy tổng của 2 ô cạnh nhau ở hàng dưới bằng ô ở hàng trên.

- Tìm số còn thiếu ở hàng dưới cùng:

Ta có: $10 = 10 + ?$, do đó số cần điền vào ? ở hàng cuối cùng là 0.

Khi đó ta có:

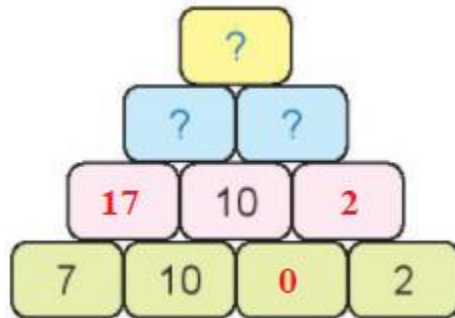


- Tìm số còn thiếu ở hàng thứ hai từ dưới lên:

Số cần điền vào ? ở bên trái là: $7 + 10 = 17$.

Số cần điền vào ? ở bên phải là: $0 + 2 = 2$.

Khi đó ta có:

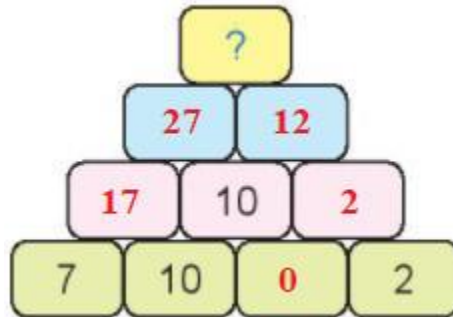


- Tìm số còn thiếu ở hàng thứ ba từ dưới lên:

Số cần điền vào ? ở bên trái là: $17 + 10 = 27$.

Số cần điền vào ? ở bên phải là: $10 + 2 = 12$.

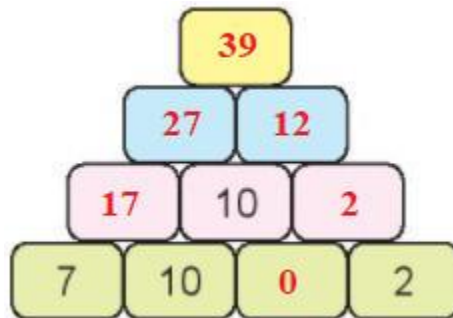
Khi đó ta có:



Tìm số còn thiếu ở hàng trên cùng:

Số cần điền vào ? ở hàng trên cùng là: $27 + 12 = 39$.

Vậy ta có kết quả như sau:



b) Quan sát các số đã cho ta thấy tổng của 2 ô cạnh nhau ở hàng dưới bằng ô ở hàng trên.

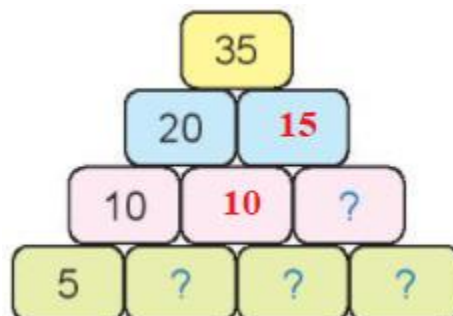
- Tìm số còn thiếu ở hàng thứ hai từ trên xuống:

Ta có: $35 = 20 + ?$, do đó $? = 35 - 20 = 15$.

- Tìm số còn thiếu ở giữa hàng thứ ba từ trên xuống:

Ta có: $20 = 10 + ?$, do đó $? = 20 - 10 = 10$.

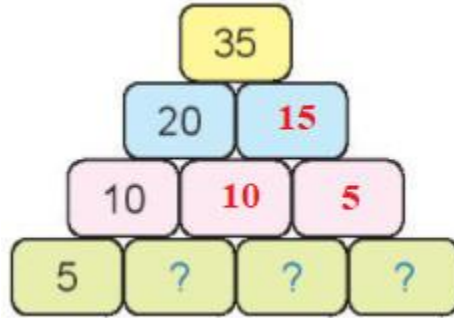
Khi đó ta có:



- Tìm số còn thiếu còn lại ở hàng thứ ba từ trên xuống:

Ta có: $15 = 10 + ?$, do đó $? = 15 - 10 = 5$.

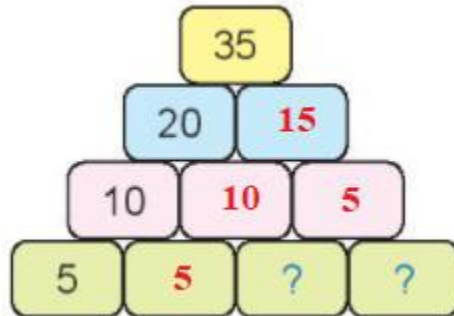
Khi đó ta có:



- Tìm số còn thiếu ở hàng dưới cùng :

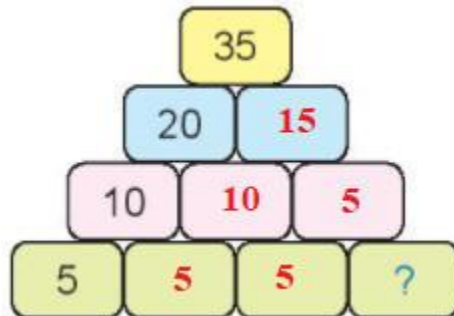
Số cần điền vào ? ở bên trái là: $10 - 5 = 5$.

Khi đó ta có:



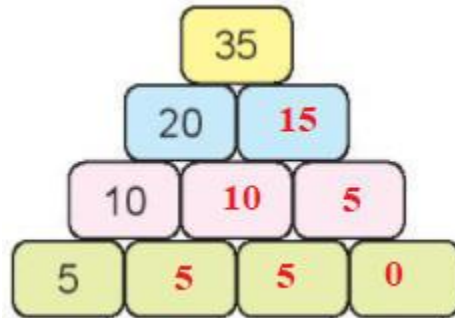
Số cần điền vào ? ở giữa là: $10 - 5 = 5$.

Khi đó ta có:



Số cần điền vào ? ở bên trái là: $5 - 5 = 0$.

Vậy ta có kết quả như sau:



Bài 7

Một bến xe có **29** ô tô, sau đó có **9** ô tô rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

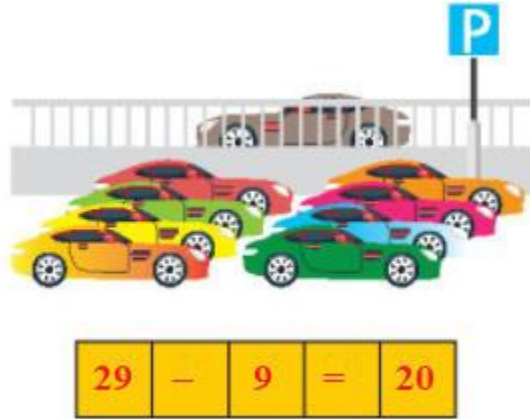


Trả lời: Bến xe còn lại **?** ô tô.

Phương pháp giải:

Để tìm số ô tô còn lại ở bến xe ta lấy số ô tô ban đầu có trong bến xe trừ đi số ô tô rời bến.

Lời giải chi tiết:



Bài 8

Mẹ mua **10** cái bánh, ba mua thêm **6** cái bánh nữa. Hỏi cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh?



Trả lời: Cả ba và mẹ mua .?. cái bánh.

Phương pháp giải:

Để tìm số cái bánh cả ba và mẹ mua ta lấy số cái bánh mẹ mua cộng với số cái bánh ba mua thêm.

Lời giải chi tiết:

Phép tính:



10	+	6	=	16
----	---	---	---	----

Bài 9

Ước lượng: Có khoảng ?. con cá.

Đếm: Có ?. con cá.



Phương pháp giải:

- Tìm xem các con cá bơi thành mấy nhóm và mỗi nhóm có khoảng bao nhiêu con cá.
- Đếm số con cá theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, ...), từ đó ước lượng được số con cá.

Lời giải chi tiết:

- Các con cá bơi thành 4 nhóm.

- Mỗi nhóm có khoảng 10 con cá.
- Đếm số con cá theo các nhóm (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục).
- Ước lượng: Có khoảng **40** con cá.

Đếm từng con cá ta thấy có **44** con cá.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải bài tập Toán lớp 2: Em làm được những gì trang 21, 22, 23 - Chân trời sáng tạo** file PDF hoàn toàn miễn phí.